TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2026/HS-ST
Ngày: 29-04-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Diện

Bà Nguyễn Thị Minh Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Lam - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 04 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 04 năm 2026 đối với:

1. Bị cáo đồng thời là bị hại: Vũ Công S, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2000 tại tỉnh Nam Bình; số căn cước công dân: 036200013085; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố V, phường V, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Công D và bà Nguyễn Thị B; gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Phan Thị Mai H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04-8-2017 Công an thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18-11-2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N (có mặt).

2. Bị cáo đồng thời là bị hại: Trần Văn H1, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1989 tại tỉnh Thái Nguyên; số căn cước công dân: 006089005716; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở hiện tại: Thôn Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H2 (đã chết)

và bà Triệu Thị X; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Trần Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong khi làm việc tại Công ty V, địa chỉ đường D, khu công nghiệp H, phường T, tỉnh Ninh Bình, chị Vũ Thị H3 sinh năm 1994 và chị Trần Thị L sinh năm 1992 đã cãi chửi nhau, sau đó hẹn gặp nhau sau giờ làm ở ngoài cổng công ty để nói chuyện. Sau đó chị L gọi điện thoại cho chồng là Trần Văn H1 thông báo việc có người muốn đánh chị, H1 hỏi lại là ai đánh nhưng chị L không nói gì, chị H3 cũng gọi điện cho em trai là Vũ Công S đến đón khi hết giờ làm việc. Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 08-11-2025, Vũ Công S đến cổng Công ty V gặp chị H3 rồi đợi chị L ra để nói chuyện. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, chị L và chị H3 đi ra đoạn đường cách cổng khoảng 10m thì tiếp tục xảy ra cãi chửi nhau nhưng được mọi người làm cùng công ty can ngăn. Lúc này, Trần Văn H1 điều khiển xe máy đến, H1 để xe ở lề đường đối diện, đi bộ sang yêu cầu chị H3 và chị L đi về. Thấy H1 nói to và có hành vi giơ tay lên, S nghĩ Hiệp định đánh chị H3 nên đã tiến đến thách thức đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn. S lấy trong túi quần bên phải ra 01 con dao dạng dao dọc giấy có phần lưỡi dao bằng kim loại, một đầu nhọn, màu trắng, dài khoảng 10cm, bản rộng khoảng 2cm, phần tay cầm bằng kim loại màu trắng xám để đánh nhau với H1. Thấy mọi người hô S có dao, H1 đi nhanh đến chỗ để xe máy thì nhìn thấy một thanh kim loại ở lề đường. Cùng lúc đó thấy S cầm dao đi đến, H1 cúi xuống nhặt thanh kim loại dạng hộp vuông dài khoảng 01m, mỗi cạnh khoảng 02cm quay người lại vung lên vụt nhiều nhát về phía S, S giơ tay lên đỡ. S cầm dao ở tay phải lao vào áp sát người Hiệp để tránh, đồng thời vòng tay đâm nhiều nhát vào vùng lưng của H1, H1 tiếp tục cầm thanh kim loại đánh S. Thấy vậy, mọi người có mặt can ngăn không cho S và H1 đánh nhau nữa, có người đã giật thanh kim loại từ tay H1 vất xuống lề đường, S bỏ dao vào túi quần đi về, trên đường về S làm rơi mất con dao nhưng S không biết rơi ở đâu. Sau khi xảy ra sự việc, H1 đi điều trị tại Bệnh viện Đ, tỉnh Ninh Bình còn S điều trị tại Bệnh viện Đ1 - Nam Định.

Hậu quả:

Vũ Công S thương tích bị sưng nề nhẹ vùng gáy, đau tức ngực nhẹ, vùng mặt dưới cẳng tay phải có vết sây sát nhẹ, chảy rớm máu.

Trần Văn H1 bị 01 vết thương vùng ngực lưng phải, kích thước (1x 2,25)cm; 01 vết thương vùng ngực lưng trái gây tràn khí màng phổi, kích thước 1,5cm; 02 vết thương tương ứng với đường nách sau, kích thước khoảng 1cm, đang rỉ máu; cắt lớp vi tính ngực: vết thương ngực hở bên lưng phải gây tràn dịch, tràn khí màng phổi phải, ba vết thương thành ngực bên lưng trái tổn thương lan tới lớp cơ thành ngực, gây tụ khí phần mềm xung quanh.

Sau khi vụ việc xảy ra, Vũ Công S, Trần Văn H1 đều có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với người gây thương tích cho mình.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường 01 thanh kim loại dạng hộp vuông dài 01m, mỗi cạnh dài 02cm (niêm phong ký hiệu A); 01 đoạn video diễn biến sự việc do ông Hoàng Bá L1, sinh năm 1972, trú tại tổ dân phố G, phường T, tỉnh Ninh Bình giao nộp.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm con dao theo đặc điểm mô tả của Vũ Công S, tuy nhiên không thu hồi được.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ thương tích của Vũ Công S. Bản kết luận giám định số 308/KLTTCT-TTPY ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Công S tại thời điểm giám định là 01%, cơ chế hình thành thương tích do vật tày trực tiếp gây nên.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ thương tích của Trần Văn H1. Bản kết luận giám định số 307/KLTTCT-TTPY ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn H1 tại thời điểm giám định là 05%, cơ chế hình thành thương tích do vật nhọn có lưỡi sắc trực tiếp gây nên.

Bản kết luận giám định bổ sung số 77/KLTTCT-TTPY ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn H1 tại thời điểm giám định là 16%.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với 01 thanh kim loại dạng hộp vuông dài 01m, mỗi cạnh dài 02cm (niêm phong ký hiệu A) thu giữ tại hiện trường. Bản kết luận giám định số 843/KL-KTHS ngày 31-01-2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A không thuộc danh mục nào được quy định trong Thông tư số 75/TT-BCA ngày 15-11-2024 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Do không truy tìm được nên Cơ quan điều tra trưng cầu giám định qua hồ sơ đối với 01 con dao Vũ Công S đã sử dụng để gây thương tích cho Trần Văn H1. Tại công văn số 172 ngày 29-01-2026 của Phòng K Công an tỉnh N trả lời: Căn cứ khoản 14 Điều 1 Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp số 56/2020/QH14 ngày 10-6-2020 của Quốc hội, phòng K Công an tỉnh N từ chối tiếp nhận Quyết định trưng cầu giám định do đối tượng giám định, tài liệu được cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để kết luận giám định tư pháp.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với 01 đoạn video diễn biến sự việc do ông Hoàng Bá L1 giao nộp. Bản kết luận giám định số 2120/KL ngày 31-12-2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu video cần giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn H1 yêu cầu Vũ Công S phải bồi thường tổng số tiền là 110.600.000 đồng (chưa có yêu cầu về tổn thất tinh thần); Vũ Công S yêu cầu Trần Văn H1 phải bồi thường số tiền 2.855.200 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Công S và Trần Văn H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 107/QĐ-VKS-KV7 ngày 02-03-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình truy tố Vũ Công S về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (với tình tiết thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025); truy tố Trần Văn H1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 207, 2025).

Tại phiên toà:

+ Bị cáo Vũ Công S xác nhận là người đã trực tiếp dùng dao dọc giấy đâm vào vùng lưng gây thương tích cho bị cáo H1 như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo Trần Văn H1 xác nhận là người đã trực tiếp dùng 01 thanh kim loại dạng hộp vuông dài 01m, mỗi cạnh dài 02cm mà Cơ quan điều tra đã thu giữ đánh gây thương tích cho bị cáo S như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Các bị cáo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và không khai báo thêm tình tiết mới.

+ Về trách nhiệm dân sự: Vũ Công S và Trần Văn H1 thỏa thuận được việc Vũ Công S bồi thường cho Trần Văn H1 số tiền 50.000.000 đồng, hai bên đã thanh toán xong và đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết về vấn đề này.

+ Về mức hình phạt: Vũ Công Sơn tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Trần Văn H1; Trần Văn H1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Công S

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 38, điểm đ khoản 2 (với tình tiết thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025): Tuyên bố bị cáo Vũ Công S phạm tội "Cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo Vũ Công S từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18-11-2025.

- Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025) thì hành vi của bị cáo Trần Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Tuy nhiên tại phiên tòa, bị hại Vũ Công S đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Trần Văn H1 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 155; Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đình chỉ vụ án đối với Trần Văn H1.

Về bồi thường dân sự: Hai bên đã thỏa thuận và thanh toán xong nên không đặt ra giải quyết.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy thanh kim loại dạng hộp vuông dài khoảng 01m, mỗi cạnh dài 02cm bị cáo Trần Văn H1 sử dụng vào việc phạm tội.

- Tuyên án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng thời là bị hại Vũ Công S không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo đồng thời là bị hại Trần Văn H1 không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Vũ Công S nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Văn H1 nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Vũ Công S.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đồng thời là bị hại Vũ Công S, Trần Văn H1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa không mâu thuẫn, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như biên bản ghi lời khai và biên bản nhận dạng của người làm chứng; đoạn video diễn biến sự việc đã được giám định tại kết luận giám định số 2120/KL ngày 31-12-2025; kết luận giám định số 843/KL-KTHS ngày 31-01-2026 của Phòng K Công an tỉnh N; hồ sơ bệnh án của bị hại; kết luận giám định số 308/KLTTCT-TTPY ngày 17 tháng 11 năm 2025 đối với tỷ lệ thương tích của Vũ Công S; kết luận giám định số 307/KLTTCT-TTPY ngày 17 tháng 11 năm 2025 và kết luận giám định bổ sung số 77/KLTTCT-TTPY ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Trung tâm pháp y tỉnh N đối với tỷ lệ thương tích của Trần Văn H1 cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08-11-2025 tại khu vực trước cổng Công ty V, đường D, khu công nghiệp H, phường T, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn H1 dùng 01 thanh kim loại (hung khí nguy hiểm) đánh gây thương tích cho Vũ Công S với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%; Vũ Công S đã dùng 01 con dao dọc giấy (hung khí nguy hiểm) đâm gây thương tích cho Trần Văn H1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 16%.

Bị cáo Vũ Công S là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao dọc giấy (hung khí nguy hiểm) đâm Trần Văn H1 là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 (với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

Bị cáo Trần Văn H1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng thanh kim loại (hung khí nguy hiểm) đánh Vũ Công S là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt quy định tại tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm…;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này

Hành vi phạm tội của Trần Văn H1 là thuộc loại tội khởi tố theo yêu cầu của bị hại Vũ Công S quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự, vì vậy việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N khởi tố vụ án, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Văn H1 là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị hại Vũ Công S đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Trần Văn H1. Việc rút yêu cầu này của bị hại Vũ Công S là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, cưỡng bức nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 2 Điều 155; Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đình chỉ vụ án đối với Trần Văn H1; áp dụng khoản 13 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15 ngày 25-6-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính đề nghị Công an phường T, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn H1 về hành vi gây thương tích cho Vũ Công S.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Công S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường cho Trần Văn H1 và được Trần Văn H1 xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Công S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo Vũ Công S là người đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội Cố ý gây thương tích, vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội

với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do Vũ Công S và Trần Văn H1 đã tự thỏa thuận được với nhau, đồng thời hai bên đã thanh toán xong và đề nghị không giải quyết về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề này.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01thanh kim loại dạng hộp vuông dài khoảng 96cm, mỗi cạnh rộng 02cm bị cáo Trần Văn H1 sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Vũ Công S bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; do bị hại Vũ Công S đề nghị rút yêu cầu khởi tố đối với Trần Văn H1 nên Vũ Công S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm đối với việc rút yêu cầu khởi tố. Trần Văn H1 được đình chỉ vụ án nên không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm

Do Trần Văn H1 và Vũ Công S đã thanh toán xong và đề nghị không giải quyết về phần bồi thường nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trần Văn H1 được đình chỉ vụ án nên không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 38, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2107, năm 2025):

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Công S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Vũ Công S 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18 tháng 11 năm 2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 125; khoản 2 Điều 155; Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Trần Văn H1.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Văn H1.

3. Căn cứ khoản 13 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15 ngày 25-6-2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính đề nghị Công an phường T, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn H1 về hành vi gây thương tích cho Vũ Công S.

4. Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01thanh kim loại dạng hộp vuông dài khoảng 96cm, mỗi cạnh rộng 02cm

Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 726/95 ngày 31-03-2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Ninh Bình.

5. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Vũ Công S phải nộp 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trần Văn H1 không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 3 Điều 155; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo đồng thời là bị hại là Trần Văn H1 được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo đồng thời là bị hại Vũ Công S được quyền làm đơn kháng cáo bản án (trừ yêu cầu rút đơn khởi tố đối với Trần Văn H1) trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lương Việt Bằng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.